

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số:11/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 17/6/2019

V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi
con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Khánh.

2. Bà Nguyễn Thị Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tất Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2019/LHST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1988 – Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*)

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đình T1, sinh năm 1984 – Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 09/4/2019 của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị Mỹ L1 trình bày: Chị và anh Lê Đình T1 lấy nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận. Quá

trình chung sống do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn gia đình thường xảy ra và ngày càng trầm trọng. Nay chị xin được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: có 02 người con là Lê Thị Mỹ L2, sinh ngày 04/6/2008 và Lê Ngọc T2, sinh ngày 27/6/2012. Khi ly hôn chị xin giao hai cháu L2 và cháu T2 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hàng tháng chị cấp dưỡng nuôi hai cháu T2 và cháu L2 mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn Lê Đình T1 trình bày: Anh và chị L1 lấy nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên mâu thuẫn gia đình thường xảy ra và ngày càng trầm trọng. Nay chị L1 xin được ly hôn với anh, anh không đồng ý xin được về đoàn tụ.

- Về con chung: Anh đồng ý với ý kiến của chị L1 và không bổ sung gì thêm.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn về việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L1.

- Về con chung: Giao cho anh T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T2 và cháu L2, hàng tháng chị L1 cấp dưỡng nuôi cháu L2 và cháu T2 mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ L1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận giải quyết việc hôn nhân, nuôi con chung của anh chị. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L1 và anh Lê Đình T1 lấy nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian đầu hai người sống tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn gia đình thường xảy ra và ngày càng trầm trọng. Hiện nay chị L1 và anh T1 không còn chung sống với nhau không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, chị L1 xin Tòa giải quyết cho được ly hôn với anh T1, anh T1 không đồng ý xin được về đoàn tụ.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy: mâu thuẫn giữa chị L1 và anh T1 đã ở mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng các quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giải quyết cho chị L1 được ly hôn với anh T1 là phù hợp.

[3] Về con chung: có 02 người con là Lê Thị Mỹ L2, sinh ngày 04/6/2008 và Lê Ngọc T2, sinh ngày 27/6/2012. Khi ly hôn chị L1 và anh T1 đều thống nhất giao hai cháu L2 và cháu T2 cho anh T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Hàng tháng chị L1 cấp dưỡng nuôi hai cháu L2 và cháu T2 mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L2 và cháu T2 đủ 18 tuổi, lao động tự túc được. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L1 là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị L1, anh T1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L1 được ly hôn với anh Lê Đình T1.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Mỹ L2, sinh ngày 04/6/2008 và cháu Lê Ngọc T2, sinh ngày 27/6/2012 cho anh Lê Đình T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng chị Nguyễn Thị Mỹ L1 cấp dưỡng nuôi cháu L2 và cháu T2 mỗi cháu là 1.50.000đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn*) cho đến khi cháu L2 và cháu T2 đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án một khoản lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L1 phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018687 ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Chị Nguyễn Thị Mỹ L1 còn phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (17/6/2019)

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND huyện Ninh Sơn (1);
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn (1);
- UBND xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận (1);
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Na